TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Đặng Song Hoàn

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 7 đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Công D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: E*-2/9 Trung tâm Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình làm việc tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Phan Công D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn bà H và ông D chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được 02 (hai) con chung gồm các cháu:

1. Phan Công Dương K, sinh ngày 29/06/2014

2. Phan Thị Khánh C, sinh ngày 30/10/2016.

Từ cuối năm 2022, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và có nhiều bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và cũng không có tiếng nói chung. Hiện nay, bà và ông D đang sống ly thân nhau. Mặc dù, bà đã cố hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng, nhưng cả hai vẫn không thể hòa hợp được với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Công D.

Về con chung: Bà H và ông D có 02 (hai) con chung là cháu Phan Công Dương K, sinh ngày 29/06/2014 và cháu Phan Thị Khánh C, sinh ngày 30/10/2016. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Bà H đồng ý giao cháu K cho ông D nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Án phí hôn nhân gia đình: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ.

Bị đơn ông Phan Công D, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc, vắng mặt 02 (hai) lần không tham gia phiên tòa và không có lý do; bà H có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông D và bà H là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu ly hôn với ông Phan Công D có địa chỉ đăng ký thường trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Công D đã được Tòa án tống

đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bà H có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt do có công việc không thể tham gia phiên tòa.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Công D và bà Nguyễn Thị Hồng H là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phan Công D tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D thì thấy: Theo bà H thì nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng cãi nhau nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu như trước. Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, không có niềm tin vào nhau. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Hiện nay, bà H và ông D đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Theo xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phan Công D sinh sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông D là có thật, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà H và ông D hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phan Công D có 02 (hai) con chung là cháu Phan Công Dương K, sinh ngày 29/06/2014 và cháu Phan Thị Khánh C, sinh ngày 30/10/2016. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; cháu C cũng có nguyện vọng ở cùng bà H. Bà H đồng ý giao cháu K cho ông D nuôi dưỡng, cháu K cũng có nguyện vọng ở cùng ông D, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Để tránh cuộc sống hiện tại của các con chung không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của cháu, nên cần tiếp tục giao cháu C cho bà H được quyền nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; giao cháu K cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với ông Phan Công D.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H ly hôn với ông Phan Công D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phan Công D có 02 (hai) con chung là cháu Phan Công Dương K, sinh ngày 29/06/2014 và cháu Phan Thị Khánh C, sinh ngày 30/10/2016. Giao cháu C cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; giao cháu K cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phan Công D được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002226 ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP.V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thường